

Bản án số: 07/2025/HNGĐ-ST  
Ngày 19 - 8 - 2025.  
V/v “Ly hôn, con chung”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ngọc Luân.

Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình tham gia phiên tòa:** Ông Trần Văn Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 5 - Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2025 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hồ Văn A, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Ph, xã H, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là thôn Ph, xã H, thành phố Hà Nội); có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quang N, sinh năm 1998.

Địa chỉ: Thôn Th 1, xã H, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là thôn Th 1, phường K, tỉnh Ninh Bình); vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 20 tháng 5 năm 2025 và các lời khai tại Tòa án, chị Hồ Văn A là nguyên đơn trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Quang N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, trước khi cưới có được tự do tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh H (nay là phường K, tỉnh Ninh Bình) ngày 23 tháng 11 năm 2020. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hòa thuận tại thôn Th 1, xã H, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là thôn Th 1, phường K, tỉnh Ninh Bình) được khoảng hai năm thì xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh N chơi bời, không quan tâm đến gia

đình, chị đã nhiều lần khuyên can nhưng anh N không thay đổi dẫn đến vợ chồng không còn tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm trong cuộc sống và thường xuyên xảy ra cãi, chửi nhau. Mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình, đoàn thể địa phương hòa giải nhưng không thành. Đỉnh điểm là vào đầu năm 2023, sau khi vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ ở xã H, huyện M, thành phố Hà Nội (nay là xã H, thành phố Hà Nội) sinh sống. Từ đó vợ chồng sống ly thân, chấm dứt quan hệ vợ chồng và không còn quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh N để chị ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng chị có một người con chung là cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân, cháu Th ở với chị. Khi ly hôn, nguyện vọng của chị là xin được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Chị không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về con riêng: Không có.

Về tài sản chung, tài sản riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

Anh Nguyễn Quang N là bị đơn đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt.

Tại phiên tòa, đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm như đã trình bày và không thay đổi bổ sung gì. Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. 1. Xử lý hôn giữa chị Hồ Vân A và anh Nguyễn Quang N. 2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2022 cho chị Hồ Vân A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung. 3. Án phí: Đương sự phải chịu theo quy định của pháp luật.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật trong tố tụng quan điểm đề nghị về việc giải quyết vụ án. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Theo đơn khởi kiện của chị Hồ Vân A yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Nguyễn Quang N là bị đơn; địa chỉ: Thôn Th 1, xã H, thị xã K, tỉnh Hà Nam (nay là phường K, tỉnh Ninh Bình). Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân khu vực 5 - Ninh Bình. Anh Nguyễn Quang N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không có yêu cầu phản tố. Căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hôn nhân: Chị Hồ Vân A và anh Nguyễn Quang N kết hôn hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam (nay là phường K, tỉnh Ninh Bình) ngày 23 tháng 11 năm 2020. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị A, anh N chung sống hòa thuận, hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung và sự đồng cảm, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt, không thể hàn gắn. Vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2023 đến nay, không quan tâm gì đến cuộc sống, tình cảm của nhau. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị A, anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị A xin ly hôn anh N là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị A, anh N có một người con chung là cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2022. Từ khi vợ chồng sống ly thân (đầu năm 2023), cháu Th ở với chị A, được chị A nuôi dưỡng đảm bảo tốt về mọi mặt. Do cháu Th còn nhỏ (dưới 36 tháng tuổi), rất cần sự chăm sóc của người mẹ và để không xáo trộn cuộc sống của cháu Th, cũng như nguyện vọng của chị A xin được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Th và về nguyên tắc con dưới 36 tháng tuổi giao cho mẹ nuôi được Hội đồng xét xử chấp nhận. Anh N không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị A là phù hợp với quy định tại Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Con riêng: Không có.

[3] Về tài sản chung, riêng; công nợ; công sức đóng góp và diện tích đất nông nghiệp: Không có.

[4] Về án phí: Chị Hồ Vân A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271; Điều 272; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; khoản 4 Điều 147; Điều 228; Điều 271; Điều 272; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị

quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Xử lý hôn giữa chị Hồ Văn A và anh Nguyễn Quang N.
2. Con chung: Giao cháu Nguyễn Anh Th, sinh ngày 23 tháng 11 năm 2022 cho chị Hồ Văn A trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục kể từ khi ly hôn cho đến khi cháu Th đủ 18 tuổi, lao động tự lập được. Anh N không phải cấp dưỡng cho con theo sự tự nguyện của chị A.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí: Chị Hồ Văn A phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ khoản tạm ứng án phí 300.000đồng chị Anh đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002369 ngày 28 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Kim Bảng, tỉnh Hà Nam (nay là Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình). Chị A đã nộp đủ tiền án phí.

4. Quyền kháng cáo: Chị Hồ Văn A có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Quang N có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 5 - Ninh Bình;
- Thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình;
- UBND phường Kim Thanh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**